

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày: 13/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ;

2. Bà Lê Thị Thúy Diễm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST – HS, ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn T; Sinh ngày 17/4/1982, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Th và bà Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/10/2009, bị Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục lao động và giải quyết việc làm tỉnh Đắk Lắk, thời hạn 24 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (Heronie). Ngày

25/3/2013 bị Toà án phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc, đến ngày 30/4/2013 đã chấp hành xong hình phạt tù, tiền án phí hình sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2021 đến ngày 31/8/2021; Ngày 01/9/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho tại ngoại tại tổ A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 01/9/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Đặng Thị Tr; Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Đỗ Khắc T1; Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, nên khoảng 09 giờ ngày 23/8/2021, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 47AB-40.444 (xe này T mượn của chị Đặng Thị Tr là cháu của T), đi từ nhà tại tổ A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đến địa bàn xã C, huyện K để mua ma túy sử dụng. Khi T đi đến khu vực thôn N, xã C và dừng xe bên ven đường Hồ Chí Minh (quốc lộ 14) và mua ma túy của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch ở đâu với số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), còn người đàn ông này đưa cho T một gói giấy bạc màu trắng, bên trong đựng các cục chất bột màu trắng, T biết đó là chất ma túy. Sau khi mua được ma túy thì T cầm gói giấy bạc đựng ma túy trên tay phải, rồi điều khiển xe máy đi quay về, khi T đi được một đoạn đường thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk kiểm tra, phát hiện trên tay phải của Đặng Văn T cầm gói giấy bạc bên trong đựng các cục chất bột màu trắng là ma túy, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng và 01 xe máy biển kiểm soát 47AB - 40.444.

Tại bản kết luận giám định số 885/GĐMT-PC09, ngày 29/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Các cục màu trắng trong 01 (một) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1896gam, loại Heronie. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1625gam chất bột màu trắng và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ gồm:

Vật chứng vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng; 01 (một) xe máy, nhãn hiệu MAX, màu sơn đỏ - trắng, biên kiểm soát 47AB. 40.444.

Tại Bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 23/8/2021 đến ngày 31/8/2021).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1625 gam chất rắn màu trắng và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, đựng trong 01 phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đặng Văn T” được niêm phong có các chữ ký ghi tên: Tống Duy Ph, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy biên kiểm soát 47AB.40.444, nhãn hiệu MAX, màu sơn đỏ-trắng cho chị Đặng Thị Tr là chủ sở hữu, vì chị Trinh không biết việc bị cáo T mượn xe rồi sử dụng vào việc phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo xét thấy: Bị cáo là nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, nên vào khoảng 09 giờ ngày 23/8/2021, tại thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Đặng Văn T mua ma túy, loại Heronie có khối lượng 0,1896gam của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch ở đâu với số tiền 300.000 đồng và bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Do vậy, bị cáo phải

chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[3.4] Về nhân thân: Bị cáo đã có nhân thân xấu. Ngày 15/10/2009, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục lao động và giải quyết việc làm tỉnh Đắk Lắk, thời hạn 24 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/3/2013 bị cáo bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc, đến ngày 30/4/2013 đã chấp hành xong hình phạt tù, tiền án phí hình sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy đây là bài học tu dưỡng cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy:

Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy biển kiểm soát 47AB.40.444, nhãn hiệu MAX, màu sơn đỏ-trắng cho chị Đặng Thị Tr là chủ sở hữu, vì chị Tr không biết việc bị cáo T mượn xe rồi sử dụng vào việc phạm tội là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1625 gam chất rắn màu trắng và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, đựng trong 01 phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đặng Văn T” được niêm phong có các chữ ký ghi tên: Tống Duy Ph, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (*Vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk*).

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 23/8/2021 đến ngày 31/8/2021).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy biển kiểm soát 47AB.40.444, nhãn hiệu MAX, màu sơn đỏ-trắng cho chị Đặng Thị Tr là chủ sở hữu, vì chị Tr không biết việc bị cáo T mượn xe rồi sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1625 gam chất rắn màu trắng và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, đựng trong 01 phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đặng Văn T” được niêm phong có các chữ ký ghi tên: Tống Duy Ph, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. (*Vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk*).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Văn Tín